

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN,
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HS-ST
Ngày 11 -3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Bồng, bà Nguyễn Thị Linh

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Thùy Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo: Lý Văn Ch, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1972, tại Phù Yên - Sơn La. Nơi cư trú: bản X, xã Y, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn L và bà Đặng Thị N (đã chết); bị cáo có vợ và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 16/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội Vô ý làm chết người (đã được xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2024 đến nay, “có mặt”.

- Nguyên đơn dân sự: Cộng đồng bản X, xã Mường Bang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Do ông Bàn Văn Chiêu - Trưởng bản làm đại diện, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ủy ban nhân dân xã Mường Bang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Người đại diện hợp pháp: ông Phùng Văn Thành - chức vụ: Chủ tịch UBND xã Mường Bang là người đại diện theo pháp luật, “có mặt”.

+ Chị Bàn Thị Hiền, sinh năm 1982; địa chỉ: bản X, xã Mường Bang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01 năm 2024, bị cáo Lý Văn Ch một mình mang theo 01 con dao và 01 chiếc máy cưa đi bộ từ nhà đến khu vực rừng Suối Bíp (tiếng địa phương) tại tiểu khu 487, khoảnh 11, lô 4 thuộc địa phận bản X, xã Mường Bang để chặt phá cây rừng tự nhiên, lấy đất làm nương trồng sắn. Bị cáo Ch sử dụng dao chặt, phát những cây nhỏ, cây bụi còn những cây to thì dùng máy cưa cắt hạ. Bị cáo Ch chặt, phát cây trong thời gian 08 ngày liên tục thì dừng lại vì thấy đã đủ diện tích đất. Ngày 28/6/2024, Tổ kiểm tra do UBND xã Mường Bang, huyện Phù Yên phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện Phù Yên tiến hành kiểm tra tại khu Suối Bíp thì phát hiện khu vực rừng bị chặt, phá nên đã chuyển nguồn tin về tội phạm đến Hạt Kiểm lâm huyện Phù Yên để giải quyết.

Ngày 06/8/2024, Hạt Kiểm lâm huyện Phù Yên đã tiến hành phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, kiểm đếm số lâm sản bị chặt, phá đồng thời bàn giao toàn bộ 73 cây gỗ cho Cộng đồng bản X và UBND xã Mường Bang quản lý, bảo vệ.

Ngày 18/8/2024, Hạt Kiểm lâm huyện Phù Yên đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định: Vị trí, trạng thái, loại rừng, số lượng và thể tích lâm sản bị thiệt hại do hành vi chặt, phá rừng của Lý Văn Ch gây ra. Tại Kết luận giám định tư pháp số 13-2024/KL/GĐCN ngày 21/10/2024 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La kết luận:

- Diện tích khu vực rừng do ông Lý văn Ch (*sinh năm 1972, cư trú: bản X, xã Mường Bang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La*) chặt, phá là $4.076m^2$ (*bốn nghìn không trăm bảy mươi sáu mét vuông*).

- Vị trí khu vực rừng do ông Lý Văn Ch chặt, phá thuộc lô 4 (lô quy hoạch là 5), khoảnh 11, tiểu khu 487, xã Mường Bang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (*theo bản đồ rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018*), quy hoạch là rừng phòng hộ. Trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh và nửa rụng lá nghèo kiệt (TXK).

- Số lượng lâm sản thiệt hại bao gồm 73 (bảy mươi ba) cây gỗ các loại với thể tích là $5,738m^3$ (*năm phẩy bảy trăm ba mươi tám mét khối*).

Ngày 26/12/2024, Hạt Kiểm lâm huyện Phù Yên ban hành văn bản yêu cầu định giá tài sản đối với 73 cây gỗ bị Lý Văn Ch chặt, phá. Tại kết luận định giá tài sản số 22 ngày 31/12/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phù Yên kết luận: 73 lóng gỗ (*gồm các loại cây gỗ: Giẻ xanh, Thành ngạnh, Kháo vàng, Thỏ lô, Găng, Xoan đào, Xoan nhừ, Thừng mực, Tấu muối, Thấu tấu, Vàng anh, Ba soi, Táo rừng, Bò đề, Hu đay, Ba bét, Sung*) có thể tích là $5,738m^3$ có trị giá là 7.906.947 đồng (*bảy triệu chín trăm linh sáu nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về nội dung kết luận nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 06/CT – VKS - PY ngày 11/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Lý Văn Ch về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn Ch đã khai nhận hành vi phạm tội của mình

như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn Ch từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ, đã qua sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc máy cưa, được gắn lưỡi lam bằng kim loại. Giao 5,738 m³ gỗ cho Cộng đồng bản X, xã Mường Bang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La quản lý, bảo quản theo thẩm quyền. Ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường khoản tiền 7.906.947 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Lý Văn Ch trình bày ý kiến tranh luận, nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Về phần bồi thường dân sự, ngày 13/02/2025 bị cáo Ch đã nộp khoản tiền 7.906.947 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Đại diện nguyên đơn dân sự - Cộng đồng bản X, xã Mường Bang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trình bày ý kiến tại phiên tòa, đề nghị bị cáo phải bồi thường trị giá cây gỗ bị chặt phá là 7.906.947 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản chi phí nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - UBND xã Mường Bang trình bày ý kiến tại phiên tòa, nhất trí với ý kiến của kiểm sát viên và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Bàn Thị Hiền xác nhận con dao và chiếc máy cưa là tài sản chung, nhất trí với ý kiến của kiểm sát viên và không yêu cầu gì khác.

Kết thúc tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn Ch khai nhận hành vi sử dụng dao và máy cưa chặt phá toàn bộ cây rừng tự nhiên để lấy đất sử dụng cho việc trồng hoa màu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản

khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Theo xác định của cơ quan chức năng, diện tích rừng bị chặt phá tại tiểu khu 487, khoảnh 11, lô 4 (lô quy hoạch là 5) thuộc địa phận bản X, xã Mường Bang là rừng phòng hộ, trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh và nửa rụng lá nghèo kiệt; tổng diện tích rừng bị chặt phá là 4.076 m².

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự thì “1. *Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 mét vuông (m²) đến dưới 7.000 mét vuông (m²);”

Như vậy, hành vi chặt phá rừng trái phép của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo về tội: “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội thấy rằng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một phần vì sự thiếu hiểu biết, do bản thân là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào trồng trọt; phần vì công tác quy hoạch, quản lý và bảo vệ rừng còn nhiều bất cập, hạn chế, ranh giới giữa đất rừng và đất canh tác của người dân chưa được phân giới cắm mốc một cách rõ ràng, chính xác; việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ rừng chưa được thường xuyên, hiệu quả tuyên truyền chưa cao là một trong những nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần xét đến nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài nguyên rừng và môi trường sinh thái, được pháp luật bảo vệ; bản thân bị cáo được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động cấm khai thác, hủy hoại rừng dưới mọi hình thức, bị cáo nhận thức được việc chặt phá, khai thác rừng trái phép bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

[3.2] Về nhân thân người phạm tội: năm 2013, đã bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La kết án về tội Vô ý làm chết người; bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ khoản tiền khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại; bị cáo sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, bản thân là người dân tộc thiểu số (dân tộc

Dao), trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; được đại diện cộng đồng bản X và UBND xã Mường Bang đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội vì thiếu hiểu biết; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cho nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tại trại giam. Việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục vẫn đảm bảo cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự, quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng,...*” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn (bút lục số 208- 211). Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 con dao lưỡi bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ, đã qua sử dụng, là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy; đối với 01 chiếc máy cưa màu vàng cam, được gắn lưỡi lam bằng kim loại màu đen, còn giá trị nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Trường hợp có tranh chấp, đương sự có quyền khởi kiện vụ án dân sự.

Đối với 73 cây gỗ tròn các loại (5,738m³), hiện đang do UBND xã Mường Bang và Ban quản lý bản X, xã Mường Bang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La quản lý, bảo quản, cần tiếp tục giao cho UBND xã Mường Bang và Ban quản lý bản X, xã Mường Bang quản lý, bảo quản và giao Hạt Kiểm lâm huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La phối hợp với cơ quan chức năng xử lý theo thẩm quyền.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu bồi thường của Ban quản lý bản X, xã Mường Bang và UBND xã Mường Bang yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền theo kết luận định giá tài sản là 7.906.947 đồng, thấy rằng: Toàn bộ diện tích khu rừng này được UBND tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý bản Suối X, xã Mường Bang (nay là bản X, xã Mường Bang) quản lý từ năm 2003. Mục đích giao rừng là để quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ. Cộng đồng bản X không đầu tư, phát triển rừng. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Cộng đồng dân bản X là người trực tiếp quản lý, bảo vệ; hàng năm đã được hưởng tiền dịch vụ môi trường rừng. Tuy nhiên, Cộng đồng bản X chưa làm hết trách nhiệm trong công tác quản lý và bảo vệ rừng, để cho bị cáo Ch chặt phá rừng trái phép. Do đó, số tiền này không giao cho UBND xã Mường Bang và Cộng đồng bản X mà cần nộp vào ngân sách nhà nước. Hội đồng xét xử cần ghi nhận việc bị cáo tự nguyện nộp khoản tiền khắc phục hậu quả là 7.906.947 đồng để sung vào ngân sách nhà nước (bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

Cộng đồng bản X và UBND xã Mường Bang không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Hội đồng xét xử cần tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo nhằm đảm bảo việc thi hành án.

[8] Kiến nghị: Tội phạm xảy ra một phần do công tác quản lý và bảo vệ rừng còn hạn chế; công tác tuyên truyền pháp luật chưa thật sự hiệu quả, do đó cần kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tăng cường công tác quản lý và bảo vệ rừng, nâng cao hiệu quả tuyên truyền pháp luật.

[9] Về án phí, Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đề nghị được miễn án phí; căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Hội đồng xét xử cần miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn Ch phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Xử phạt bị cáo Lý Văn Ch 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 11/3/2025).

Giao bị cáo Lý Văn Ch cho UBND xã Mường Bang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo Lý Văn Ch có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu huỷ 01 con dao dài 40 cm, đã qua sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc máy cưa màu vàng cam, găng lưỡi lam bằng kim loại, máy cưa đã qua sử dụng. Đương sự có quyền khởi kiện vụ án dân sự, nếu có tranh chấp.

Ghi nhận việc Hạt kiểm lâm huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã giao 73 cây gỗ tròn các loại (5,738m³) cho UBND xã Mường Bang và Ban quản lý bản X, xã Mường Bang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La quản lý, bảo quản theo thẩm quyền.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận bị cáo Lý Văn Ch tự nguyện nộp số tiền khắc phục hậu quả 7.906.947 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, các Điều 14, 15, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Lý Văn Ch được miễn nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ Điều 124 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

Tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo Lý Văn Ch trong thời gian chấp hành án.

5. Kiến nghị Hạt Kiểm lâm huyện Phù Yên; Ủy ban nhân dân xã Mường Bang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Cộng đồng bản X, xã Mường Bang tăng cường công tác quản lý và bảo vệ rừng. Kiến nghị Phòng tư pháp huyện và các cơ quan có thẩm quyền đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý và bảo vệ rừng.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các khoản 1, 3, 4 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/3/2025). Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Phòng HSNV- CA tỉnh;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh;
- Phân trại tạm giam Phù Yên;
- Đương sự (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS, VT.

} Giao

} Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

